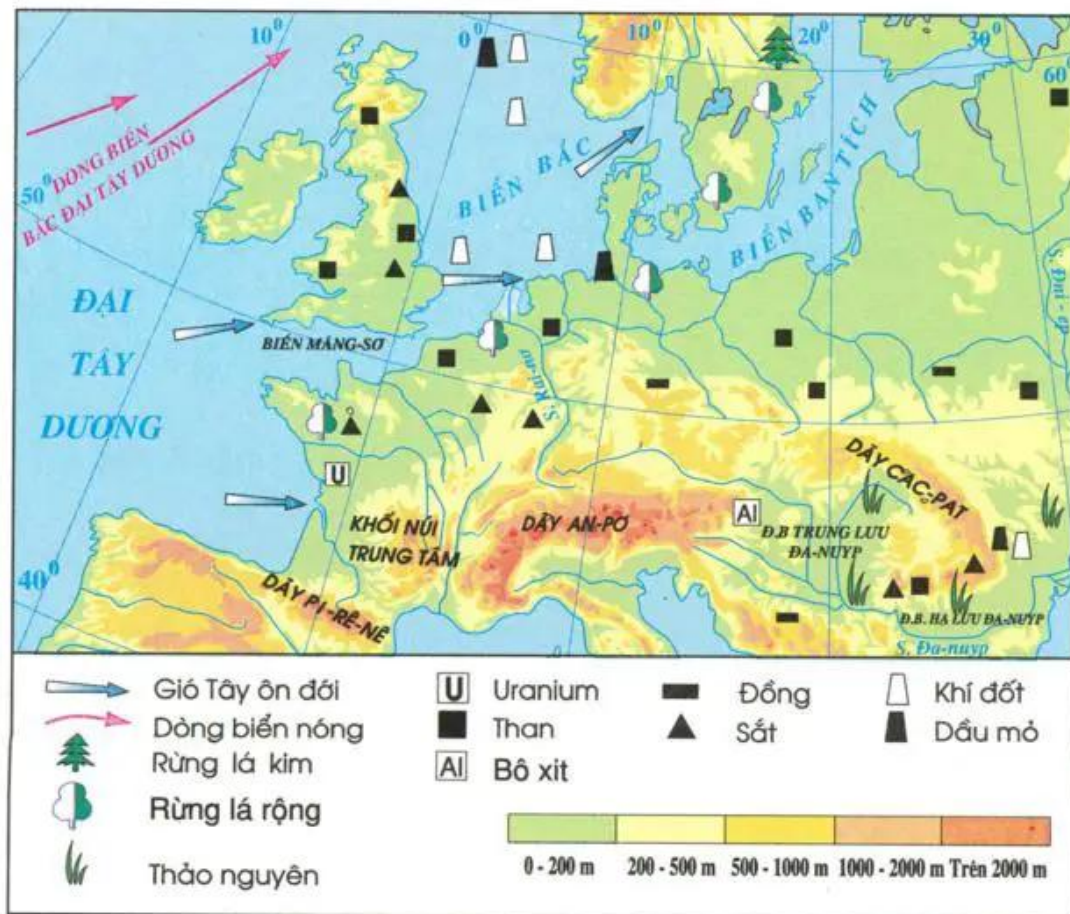


## Bài 57 : KHU VỰC TÂY VÀ TRUNG ÂU

Khu vực Tây và Trung Âu nằm hoàn toàn trong đới ôn hoà. Đây là nơi được khai thác từ lâu đời, tập trung nhiều quốc gia công nghiệp phát triển, có nền kinh tế đa dạng.

### 1. Khái quát tự nhiên

Khu vực Tây và Trung Âu trải dài từ quần đảo Anh - Ai-len qua lãnh thổ các nước Pháp, Đức, Ba Lan, Xi-lô-va-ki-a, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Áo, Thụy Sĩ ... Địa hình gồm ba miền : miền đồng bằng phía bắc, miền núi già ở giữa và miền núi trẻ ở phía nam.



Hình 57.1 - Lược đồ tự nhiên khu vực Tây và Trung Âu

Ảnh hưởng của biển đối với khí hậu rất rõ rệt.

- *Quan sát hình 57.1, hãy giải thích tại sao khí hậu ở Tây và Trung Âu chịu ảnh hưởng rõ rệt của biển.*

Càng đi về phía đông ảnh hưởng của biển càng giảm dần. Ven biển phía tây có khí hậu ôn đới hải dương, sông ngòi nhiều nước quanh năm. Vào sâu trong đất liền có khí hậu ôn đới lục địa, sông ngòi đóng băng về mùa đông.

Miền đồng bằng Tây và Trung Âu nằm giáp Biển Bắc và biển Ban-tích, trải dài từ Bắc Pháp qua lãnh thổ Ba Lan. Phía bắc có nhiều đầm lầy và hồ, đất xấu. Phía nam là những dải đất sét pha cát mịn màu mỡ. Vùng đất thấp ven Biển Bắc hiện nay đang tiếp tục lún xuống mỗi năm vài xăngtimét.

Miền núi già Tây và Trung Âu nằm ở phía nam miền đồng bằng là miền núi uốn nếp - đoạn tầng. Địa hình nổi bật là các khối núi ngăn cách với nhau bởi những đồng bằng nhỏ hẹp và các bồn địa.

Miền núi trẻ Tây và Trung Âu gồm các dãy An-ơ và Cac-pat.

Dãy An-ơ đồ sộ, uốn thành một vòng cung dài trên 1200 km, gồm nhiều dải núi chạy song song, với các đỉnh cao trên 3000 m, có tuyết và băng hà bao phủ. Dãy Cac-pat là một vòng cung núi dài gần 1500 km, thấp hơn dãy An-ơ, trên các sườn núi còn nhiều rừng cây, khoáng sản có sắt và kim loại màu, đặc biệt vùng chân núi phía đông có nhiều mỏ muối kali, khí thiên nhiên và dầu mỏ.

Tiếp giáp với dãy Cac-pat là bình nguyên trung lưu và bình nguyên hạ lưu sông Đa-nuýp.

## **2. Kinh tế**

### **a) Công nghiệp**

Tây và Trung Âu là khu vực tập trung nhiều cường quốc công nghiệp của thế giới như Anh, Pháp, Đức... Ở đây, các ngành công nghiệp hiện đại (cơ khí chính xác, điện và điện tử, hoá dược...) phát triển bên cạnh các ngành công nghiệp truyền thống (luyện kim, dệt, may mặc, hàng tiêu dùng...). Đây cũng là nơi có nhiều vùng công nghiệp nổi tiếng thế giới như vùng Rura (Đức)... và nhiều hải cảng lớn như Rốt-téc-đam (Hà Lan)...

### **b) Nông nghiệp**

Phía bắc miền đồng bằng Tây và Trung Âu trồng lúa mạch và khoai tây, phía nam đồng bằng trồng lúa mì và củ cải đường. Ở vùng đất thấp ven Biển Bắc, người dân Hà Lan xây đê ngăn biển, đào nhiều kênh tiêu nước, cải tạo đất, chuyên thâm



canh rau, hạt giống, hoa, chăn nuôi bò sữa ... để xuất khẩu. Miền đồng bằng Tây và Trung Âu là khu vực có nền nông nghiệp thâm canh phát triển đa dạng và có năng suất cao nhất châu Âu. Trên các đồng cỏ ở vùng núi, người ta chăn thả bò, cừu.

### c) Dịch vụ

Các ngành dịch vụ phát triển mạnh ở khu vực Tây và Trung Âu, chiếm trên 2/3 tổng thu nhập quốc dân.

Các trung tâm tài chính lớn là Luân Đôn, Pa-ri, Duy-rich...

Dãy An-pơ đồ sộ, phong cảnh núi non hùng vĩ thu hút nhiều du khách đến nghỉ ngơi, leo núi, trượt tuyết ... đem lại nguồn lợi lớn về du lịch.

Khu vực Tây và Trung Âu gồm ba miền địa hình : miền đồng bằng, miền núi già và miền núi trẻ.

Tây và Trung Âu tập trung nhiều cường quốc công nghiệp hàng đầu của thế giới. Đây cũng là nơi có nhiều vùng công nghiệp nổi tiếng, nhiều hải cảng lớn. Nền nông nghiệp phát triển đa dạng và có năng suất cao nhất châu Âu. Các ngành dịch vụ phát triển, chiếm trên 2/3 tổng thu nhập quốc dân.

## Câu hỏi và bài tập

- Nêu đặc điểm của ba miền địa hình ở khu vực Tây và Trung Âu.
- Dựa vào bảng số liệu dưới đây :
  - Tính thu nhập bình quân đầu người của mỗi nước.
  - Nêu nhận xét về cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) và rút ra kết luận về nền kinh tế của các nước trong bảng (năm 2000).

Nước	Dân số (triệu người)	Tổng sản phẩm trong nước (triệu USD)	Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo khu vực kinh tế (%)		
			Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp và xây dựng	Dịch vụ
Pháp	59,2	1294246	3,0	26,1	70,9
Đức	82,2	1872992	1,0	31,3	67,7
Ba Lan	38,6	157585	4,0	36,0	60,0
CH Séc	10,3	50777	4,0	41,5	54,5